

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình
Trường mầm non khu trung tâm xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trường mầm non khu trung tâm xã Ngô Quyền;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1778/TTr-SKHĐT ngày 29/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Xây dựng công trình Trường mầm non khu trung tâm xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Trường mầm non khu trung tâm xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ.

3. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: KS. Nguyễn Anh Tuấn.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh trường mầm non khu trung tâm xã Ngô Quyền.

6. Quy mô đầu tư và giải pháp kỹ thuật: Xây dựng nhà lớp học 02 tầng, 04 phòng.

a) Giải pháp kiến trúc: Diện tích xây dựng 282m², chiều cao 02 tầng, tổng diện tích sàn (bao gồm cả mái sảnh, sân ô mái) là 590m², trong đó diện tích sàn sử dụng khoảng 535m²; giao thông đứng gồm 01 thang bộ.

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng giải móng băng BTCT mác 200. Tường cổ móng xây gạch đặc không nung, VXM mác 75.

- Kết cấu thân: Sử dụng giải pháp khung BTCT mác 200. Tường xây gạch đặc không nung, VXM mác 75.

c) Giải pháp hoàn thiện: Nền, sàn nhà lát gạch Ceramic 600x600 mm; toàn bộ tường dầm, trần trong, ngoài nhà trát VXM mác 75, quét vôi ve; hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhựa lõi thép, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ; bậc tam cấp, cầu thang láng granitô, lan can cầu thang bằng sắt. Khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn 300x300 mm, tường ốp gạch men 300x450 mm, trần đóng trần thạch cao. Mái xây tường thu hồi trên đặt xà gỗ thép, lợp tôn dày 0,35 mm.

d) Giải pháp cấp điện, chống sét:

- Nguồn điện được lấy từ nguồn điện của khu vực cấp tới tủ điện tổng công trình. Hệ thống dây dẫn, ổ cắm, công tắc được chôn ngầm trần và tường.

- Hệ thống nối đất an toàn điện: Các thiết bị điện công trình đều được nối đất. Điện trở nối đất $R \leq 4\Omega$.

- Chống sét cho công trình: Chống sét cho công trình bằng kim thu sét $\Phi 18$ kết hợp với hệ thống dây dẫn sét thép $\Phi 10$ chạy theo mái và tường, dây tiếp địa thép dẹt 40x4mm và cọc tiếp địa L63x6 dài 2,5m. Điện trở nối đất chống sét thiết kế đảm bảo $R \leq 10\Omega$.

e) Giải pháp thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nước cấp từ bể nước ngoài nhà bơm cấp lên kết nước mái. Từ kết nước mái được cấp xuống các thiết bị dùng nước của toàn bộ công trình.

- Hệ thống thoát nước: Nước mưa từ mái được thoát theo các ống đứng đổ vào hệ thống thoát nước ngoài nhà; nước rửa khu WC thu gom vào các ống đứng đổ trực tiếp vào hệ thống thoát nước ngoài nhà; nước thải từ các xí, tiêu thoát theo các tuyến ống riêng dẫn vào ngăn chứa bể tự hoại, sẽ được xử lý sơ bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước ngoài nhà.

f) Giải pháp PCCC. Sử dụng bình chữa cháy cầm tay gồm 1 bình bột và 2 bình CO₂.

g) Bể nước: Thiết kế bể nước dung tích khoảng 10m³, phía trên thiết kế bể lọc và bố trí không gian để máy bơm. Đáy, nắp bể đổ BTCT mác 200.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

8. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 320m².

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Tổng mức đầu tư:

3.370.883.000 đồng

(Ba tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn).

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	: 2.576.781.000 đồng
	- Chi phí QLDA	: 84.570.000 đồng
	- Chi phí tư vấn ĐTXD	: 303.129.000 đồng
	- Chi phí khác	: 173.436.000 đồng
	- Chi phí dự phòng	: 232.967.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 2.500 triệu đồng; Ngân sách huyện Tiên Lữ: 500 triệu đồng; Ngân sách xã Ngô Quyền đầu tư phần còn lại.

12. Hình thức Quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định hiện hành.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017- 2020.

Điều 2: Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật Đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh; giá trị dự toán được duyệt làm cơ sở để Chủ đầu tư quản lý vốn đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tiên Lữ và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^{LT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Cử